

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN KHÁNH  
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày 06 - 03 - 2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

*Các hội thẩm Nhân dân:*

Ông An Văn Dương

Ông Lê Thanh Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/ TLST- HS ngày 19 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

**TRẦN VĂN Q** ( tên gọi khác Trần Hồng Q); sinh năm 1998 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn 9, xã Khánh T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Q1 (đều đã chết); chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 28/09/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Văn Q 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 24/12/2017 Q chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 13/07/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Văn Q 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản ( phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án trước, trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, không thuộc trường hợp tái phạm). Ngày 05/01/2019, Trần Văn Q chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Phạm Đức N, sinh năm 1991; trú tại: Xóm H, xã T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1970; trú tại: Xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; trú tại: Thôn C 3, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q, sinh năm 1998, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích (không thuộc trường hợp tái phạm). Khoảng tháng 06/2019, Q đến tạm trú và sinh sống tại nhà bác ruột là bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962 ở xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Từ ngày 28/10/2019 đến ngày 01/11/2019, Trần Văn Q đã 03 lần trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn huyện Yên Khánh. Cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Rạng sáng ngày 28/10/2019, Trần Văn Q đi bộ từ nhà bà T1 đến xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh với mục đích tìm kiếm sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường thuộc xóm 01, xã Khánh Thiện Q thấy có 01 chiếc lán do anh Phạm Đức N, sinh năm 1991, trú tại xóm H, xã T dựng lên để trông coi vật liệu xây dựng. Q đi vào lán, thấy anh N đang nằm ngủ trên giường thì lục tìm và lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A50 và 01 ví da bên trong có 300.000 đồng của anh N để ở dưới chiếu rồi tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp được tài sản, Q lục ví lấy số tiền 300.000 đồng rồi ném chiếc ví đi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Q gặp 01 người phụ nữ không quen biết (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đang bán hàng rong trên đường, Q đã bán chiếc điện thoại di động trộm cắp được của anh N cho người phụ nữ này được số tiền 50.000 đồng. Số tiền trộm cắp được của anh N và tiền có được do bán điện thoại di động, Q tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 30/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Khánh kết luận: Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A50 Trần Văn Q trộm cắp của anh Phạm Đức N trị giá 2.500.000 đồng.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 20 giờ ngày 28/10/2019, Q mang theo 01 chiếc đèn pin, đi bộ đến nhà bà Đoàn Thị C, sinh năm 1970, trú tại xóm 6, xã T, huyện Y. Lúc

này, nhà bà C không khóa cổng, có 01 chiếc xe đạp của bà C dựng trên sân, Q quan sát thấy không có người nên đi vào dắt trộm chiếc xe đạp ra ngoài rồi điều khiển xe đạp bỏ đi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG ngày 26/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Khánh kết luận: Chiếc xe đạp Trần Văn Q trộm cắp của bà Đoàn Thị C trị giá 200.000 đồng.

- **Lần thứ ba:** Sau khi trộm cắp được xe đạp của bà C, Q bỏ đi không về nhà bà Nguyễn Thị T1. Đêm ngày 31/10/2019 rạng sáng ngày 01/11/2019, Q đạp xe trên đường với mục đích tìm kiếm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 ở thôn C 3, xã C, huyện Y, Q thấy cổng nhà bà T không khóa nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà T trộm cắp tài sản. Q dựng xe đạp ở ngoài rồi đi bộ đến mở cổng đi vào bật đèn pin quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave  $\alpha$  biển kiểm soát 35B2 – 546.31, số khung 3903HY822486, số máy JA39E0802634 của gia đình bà T dựng trong sân, chìa khóa xe treo ở móc treo đồ bên hông xe. Q lấy chìa khóa cắm vào ổ điện rồi dắt xe mô tô ra ngoài đường, mở khóa điều khiển xe đi lên thành phố Ninh Bình. Trên đường đi, đến đoạn đường phố Ngô Quyền, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, Q dừng xe, tháo chiếc biển kiểm soát 35B2 – 546.31 ném ở đường.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/11/2019, Trần Văn Q đột nhập vào nhà anh Bùi Quốc B, sinh năm 1988, trú tại phố Q, phường B, thành phố Ninh Bình định trộm cắp tài sản thì bị anh B phát hiện, giữ lại và trình báo cơ quan công an. Công an phường Nam Bình đã thu giữ chiếc xe mô tô Honda loại Wave  $\alpha$ , số khung 3903HY822486, số máy JA39E0802634; 01 chiếc đèn pin và 01 đồng hồ đeo tay của Trần Văn Q rồi bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG ngày 04/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Khánh kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave  $\alpha$  biển kiểm soát 35B2 – 546.31 Trần Văn Q trộm cắp của bà Nguyễn Thị T trị giá 14.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn Q đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của anh N, bà C và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 11/CT- VKS ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm r và s khoản 1 Điều 51; các điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/11/2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin vỏ bằng kim loại.

+ Buộc bị cáo Trần Văn Q phải nộp lại số tiền 350.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Trần Văn Q đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Trần Văn Q đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Từ ngày 28/10/2019 đến ngày 01/11/2019 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Trần Văn Q đã 03 lần thực hiện trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 17.000.000 đồng; cụ thể:

- Rạng sáng ngày 28/10/2019 Q có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động trị giá 2.500.000 đồng và số tiền 300.000 đồng của anh Phạm Đức N tại xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Tối ngày 28/10/2019 Q có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp trị giá 200.000 đồng của bà Đoàn Thị C ở xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Sáng ngày 01/11/2019 Q có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 14.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị T ở thôn C 3, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Trong đó có hành vi trộm cắp xe đạp của bà C có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng bị cáo Q có 2 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên bị cáo bị truy tố cả 3 lần trộm cắp.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

**“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,171,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...”

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn Q phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Q thực hiện 3 lần trộm cắp tài sản và đều bị truy tố nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q có 2 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Tuy nhiên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 13/07/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ không xác định Q phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do tiền án trước được xác định là yếu tố định tội. Do đó lần phạm tội này của Q thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú hành vi trộm cắp tài sản của anh N, bà C nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo đã hai lần bị xử lý hình sự nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo có N thân xấu, khó giáo dục và cải tạo.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo Trần Văn Q một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xử lý vật chứng - áp dụng biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự :

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh đã trả cho bà Nguyễn Thị T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 546.31 và trả cho bà Đoàn Thị C chiếc xe đạp bị Q trộm cắp; trả cho Q chiếc đồng hồ đeo tay đã thu giữ. Bà T và bà C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Anh Phạm Đức N không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường các tài sản mà Q đã trộm cắp của anh. Do đó cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền bị cáo chiếm hưởng trái pháp luật là 350.000 đồng để sung quỹ Nhà nước ( 300.000 đồng tiền trộm cắp và 50.000 đồng tiền bán chiếc điện thoại trộm cắp). Chiếc đèn pin của Q dùng vào việc trộm cắp tài sản là vật chứng trong vụ án, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7 ] Về án phí: Bị cáo Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q ( tên gọi khác Trần Hồng Q ) phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 15 (mười lăm ) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đèn pin vỏ bằng kim loại.

( *Vật chứng trên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2020 giữa Công*

an huyện Yên Khánh , tỉnh Ninh Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình).

- Buộc bị cáo Trần Văn Q phải nộp lại số tiền 350.000 đồng ( *ba trăm mười năm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/03/2020); bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Công an huyện Yên Khánh.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Thị Thanh Phương***